

nhiều phần như ở công ty, nên tuy trích nhiều mà số lãi dành lại cho chủ vẫn cao.

III. — CÁCH PHÂN PHỐI SỐ TIỀN THƯỞNG TRONG NỘI BỘ CÔNG NHÂN VIÊN VÀ VIỆC TRÍCH QUỸ XÃ HỘI

Căn cứ vào số tiền trích ra theo cách tính ở mục 3 trên đây mà lấy từ 60 đến 80% để thưởng cho công nhân viên. Cách phân phối tiền thưởng này hoàn toàn do Công đoàn đảm nhiệm căn cứ vào sức lao động đã đóng góp với xí nghiệp, vào trình độ nghề nghiệp và thái độ lao động của từng người mà phân phối cho công bằng hợp lý. Công đoàn bàn bạc với công nhân để phân phối, đảm bảo đoàn kết nội bộ công nhân.

Trích từ 20 đến 40% bỏ vào quỹ xã hội của xí nghiệp. Quỹ này do Ban chấp hành công đoàn hoặc do đại biểu của công nhân nếu chưa thành lập công đoàn quản lý việc sử dụng theo sự hướng dẫn của Tổng liên đoàn. Số tiền quỹ chưa chi sẽ gửi vào Ngân hàng. Chi đến đâu sẽ lĩnh ra đến đấy.

IV. — ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THI HÀNH

1) Thông tư này chỉ áp dụng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và cơ sở kinh doanh vận tải.

— Những cơ sở có đủ tiêu chuẩn (có máy động lực và có từ 7 người làm công trở lên, hoặc sản xuất thủ công nghiệp mà có từ 20 người trở lên) thì phải thi hành toàn bộ những quy định thông tư này.

— Một đôi cơ sở dưới tiêu chuẩn một chút mà có quan hệ chủ thợ thật rõ ràng thì chỉ dựa theo tinh thần thông tư này mà thương lượng giải quyết cho ổn thỏa.

2) Những cơ sở kinh doanh khác, không thuộc phạm vi thi hành của thông tư này vẫn tiếp tục áp dụng thể thức thưởng theo cuối năm, theo tập quán hoặc nội quy riêng nếu có.

3) Những cơ sở thương mại (cửa hàng, công ty xuất nhập khẩu, v.v...) sẽ thi hành theo thông tư và chỉ thị của Bộ Thương nghiệp.

V. — TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Việc trích tiền lãi của xí nghiệp thưởng cho công nhân viên là công tác rất phức tạp, liên quan nhiều mặt chính sách đối với tư sản, đến nội bộ công nhân, đến việc đoàn kết sản xuất nên việc làm phải chu đáo, phổ biến và giáo dục chủ trương phải đầy đủ để cả chủ và thợ chấp hành đúng.

Đề thi hành được tốt Ủy ban Hành chính địa phương triệu tập một cuộc hội nghị gồm các ngành để phổ biến và vạch kế hoạch và phân công thực hiện, đồng thời triệu tập các chủ xí nghiệp để phổ biến thông tư. Liên hiệp Công đoàn phổ biến và

hướng dẫn công nhân thực hiện. Cơ quan Lao động hướng dẫn chủ và thợ thương lượng để giải quyết những trường hợp tranh chấp không đúng tinh thần các điều đã quy định của thông tư.

Tiếp thông tư này mong các địa phương chủ ý đơn đốc các chủ xí nghiệp thực hiện từ nay đến cuối tháng 2-1958 hoàn thành. Các cơ quan Lao động tổng kết và báo cáo về Bộ.

Trong lúc thực hiện có gặp khó khăn gì thì báo cáo về Bộ nghiên cứu và góp ý kiến giải quyết.

Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

THÔNG TƯ số 002-TT/TKV ngày 3-1-1958 giải thích về việc điều chỉnh giá cước bưu điện.

Ngày 23 tháng 10 năm 1957 Bộ Giao thông và Bưu điện, sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua, đã ban hành nghị định số 330-NĐ điều chỉnh giá cước bưu điện.

Để nhận rõ lý do và nội dung việc điều chỉnh giá cước, Bộ Giao thông và Bưu điện ra thông tư này, mong các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp căn cứ vào đó giải thích cho cán bộ, cho nhân dân rõ.

I. — TẠI SAO PHẢI ĐIỀU CHỈNH GIÁ CƯỚC BƯU ĐIỆN

Từ đầu kháng chiến đến tháng 9 năm 1953, ngành Bưu điện còn là một công sở chi phí do ngân sách Nhà nước đài thọ. Lúc đó Bưu điện chỉ lo bảo đảm thông tin liên lạc, ít chú ý đến việc thu, chi, hàng tháng lĩnh tiền Nhà nước cung cấp mà chi dùng.

Từ tháng 9 năm 1953, chuyển thành một công sở quản lý tài chính như một doanh nghiệp Quốc gia. Sau khi hòa bình lập lại, vì chưa có kinh nghiệm quản lý xí nghiệp, Bưu điện chưa tính được giá cước đúng mức. Phần lớn giá cước còn giữ nguyên như hồi kháng chiến. Do đó, mặc dầu công nhân viên và cán bộ Bưu điện tích cực thi đua sản xuất tiết kiệm, tổ chức được chấn chỉnh và biên chế rút lợi gần 50% (so sánh cuối năm 1957 với đầu năm 1954). Nhà nước bỏ vốn thêm cho ngành Bưu điện hàng chục tỷ, nghiệp vụ đã bước đầu cải tiến, thế mà hàng năm ngành Bưu điện thu vẫn không đủ chi; mỗi năm Nhà nước phải phụ cấp thêm cho ngành Bưu điện từ 4 đến 5 triệu đồng.

Hiện nay, ngoài nhiệm vụ phục vụ thông tin liên lạc được tốt với chất lượng ngày càng cao, ngành Bưu điện còn phải hoàn thành nhiệm vụ kinh tế của xí nghiệp là thăng bằng thu chi dần dần thu hồi vốn của Nhà nước tiến tới có lãi tích lũy được một phần vốn cho Nhà nước để góp phần kiến thiết Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Nếu cứ để nguyên giá cước cũ quá hạ so với mức sinh hoạt chung thì ngành Bưu điện năm nào cũng lỗ, chẳng những không tích lũy vốn được cho Nhà nước mà hàng năm Nhà nước phải bỏ ra một số tiền để bù lỗ cho Bưu điện, Bưu điện không có đủ điều kiện để cải tiến và tăng thêm thiết bị, phương tiện chuyên vận, phát triển nghiệp vụ để mở rộng diện phục vụ nhân dân và cơ quan, xí nghiệp được tốt.

Điều chỉnh lại giá cước bưu điện không phải vì ngành Bưu điện quản lý kém để lỗ, mà thực tế là công việc đã cải tiến (tuy còn phải tiếp tục cải tiến) nhưng vì thu chưa đủ mức chi, cước phí cũ quá thấp. Điều chỉnh cước để hàng năm Chính phủ không phải bỏ tiền ra bù lỗ cho Bưu điện, số tiền đó sẽ dùng vào việc kiến thiết chung mang lại lợi ích chung cho toàn thể nhân dân, hơn nữa Bưu điện lại góp được phần tích lũy vốn cho Nhà nước và, mặt khác, có đủ điều kiện mở rộng và cải tiến nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu thông tin liên lạc ngày càng cao của nhân dân và các cơ quan Nhà nước.

Điều chỉnh lại giá cước người dùng bưu điện phải trả cước thêm một ít cho tương xứng với chi phí và lao động của bưu điện là một điều hợp lý; không nên dùng tiền đóng góp chung của quảng đại nhân dân để bù cho những người dùng bưu điện; người dùng bưu điện phải trả thêm một phần tiền cho hợp sức lao động của bưu điện không đáng là bao nhiêu mà nhân dân dành được khoản chi lớn vào công cuộc kiến thiết chung.

Cước bưu điện áp dụng đối với các cơ quan của Nhà nước trước đây quy định hạ hơn đối với tư nhân và xí nghiệp. Trong khi ngành Bưu điện còn là một công sở chưa quản lý tài chính như một doanh nghiệp quốc gia thì giá cước quy định như vậy là hợp lý (vì đằng nào cũng do ngân sách Nhà nước đài thọ). Nhưng từ ngày Bưu điện chuyển thành một doanh nghiệp quốc gia thì giá cước ấy trở thành không hợp lý vì:

— Giá thành vận chuyển bưu tin, điện tín của cơ quan cũng như của tư nhân đều như nhau, nếu tính cước đối với cơ quan hạ hơn đối với tư nhân và xí nghiệp thì Bưu điện không có đủ điều kiện để thăng bằng thu chi, hoặc nếu muốn thăng bằng thu chi thì phải tính cước đối với tư nhân và xí nghiệp cao hơn nữa để bù vào chỗ cước hạ cho cơ quan và như thế là một điều không hợp lý. Các cơ quan được ưu đãi không phải ở giá cước mà được ưu đãi về thư từ ưu tiên giải quyết.

— Tuy cơ quan trả cước cao hơn trước thì khoản chi thêm đó cũng do ngân sách Nhà nước đài thọ, nhưng có lợi là:

Nhà nước có điều kiện tính toán được một cách chính xác chi phí của mỗi ngành.

Đề cao được trách nhiệm của Bưu điện trong việc phục vụ và kinh doanh (lấy thu bù chi, tiến đến có lãi).

Các cơ quan sẽ tích cực giảm bớt giấy tờ và ịch, sử dụng bưu điện hợp lý hơn nữa, do đó tiết kiệm được cho công quỹ và dành được cho khả năng của Bưu điện phục vụ được nhân dân nhiều hơn.

— Vì những lý do trên, cần phải điều chỉnh giá cước bưu điện để người dùng bưu điện trả cước với một giá tương xứng với chi phí của Bưu điện và Nhà nước có lời, toàn thể nhân dân có lợi.

Ngoài ra, giá cước bưu điện trước đây còn có những bất hợp lý khác, ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển nghiệp vụ và cải tiến nghiệp vụ bưu điện như:

— Cước điện thoại quá rẻ, đưa đến tình trạng nhiều người dùng điện thoại, ít dùng điện báo, khiến đường giây điện thoại bận nhiều, có khi công việc ứ đọng, chậm trễ, trong khi đó đường điện báo ít việc, khả năng giây máy điện báo không sử dụng hết.

— Nhiều cước phí phức tạp, không tiện lợi cho nhân dân dùng bưu điện và làm cho nhân viên bưu điện khó nhớ, dễ tính sai, tính sót và nhân dân cũng khó dùng bưu điện như: Cước ấn loát phẩm, giấy tờ giao dịch và mẫu hàng khác nhau; cước bưu thiệp, danh thiệp, thiệp hiếu hỉ, thiệp mời cũng khác nhau; cước thuê một máy chính điện thoại gồm đến 6 khoản, cước thuê bao một tổng đài điện thoại gồm 12 khoản, cước cơ quan có loại bằng nửa cước tư nhân (cước báo chí, công điện, điện thoại đường dài) có loại bằng 8/10 (cước công vầu, cước sử dụng điện thoại nội hạt), lại có loại ngang với cước tư nhân như: cước gửi ấn phẩm, cước thuê và tu bổ giây và máy điện thoại v.v...

Đó cũng là những nguyên nhân cần phải điều chỉnh cước phí bưu điện.

II. — NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN VỀ ĐIỀU CHỈNH CƯỚC PHÍ VÀ NỘI DUNG GIÁ CƯỚC ĐIỀU CHỈNH

Việc điều chỉnh cước phí bưu điện dựa trên những nguyên tắc căn bản sau đây:

1. — Xuất phát từ quan điểm có lợi cho việc kiến thiết kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng, có lợi cho sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

2. — Xuất phát từ nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch tài vụ Quốc gia kết hợp với tình hình mức sống của nhân dân, giá cả sinh hoạt của xã hội đồng thời chiếu cố đến tập quán của nhân dân trong việc dùng các loại nghiệp vụ bưu điện.

3. — Không ưu đãi cơ quan về cước phí mà ưu đãi về thư từ giải quyết, bảo đảm nhu cầu và chất lượng.

4. — Dùng cước phí làm phương pháp điều chỉnh các nghiệp vụ và phát huy khả năng của máy móc.

5. — Cước tính được dễ dàng, thủ tục giản dị, tránh tình trạng nhiều loại cước phí linh tinh, khó khăn cho người dùng bưu điện và dễ sinh ra khuyết điểm chậm chạp, nhầm lẫn trong khi nhân viên Bưu điện tính cước.

Năm nguyên tắc trên đây kết hợp chặt chẽ với nhau, không thể tách rời từng nguyên tắc và không thể thiếu một nguyên tắc nào.

Dựa vào những nguyên tắc đó, cước bưu điện đã được điều chỉnh như sau: (chỉ nói một số cước chính).

Thư từ: Cước cũ: 100 đồng 20gam dầu; cước mới 150 đồng. Sở dĩ cước mới tăng lên 50 đồng so với cước cũ vì cước cũ quy định trong thời kỳ kháng chiến, không hợp với tình hình giá sinh hoạt và giá trị đồng bạc hiện nay. Trong công tác quản lý và vận chuyển thư từ, hiện nay Bưu điện phải chi phí gấp bội so với thời kỳ kháng chiến. Do đó tính cước một bức thư tăng lên 50 đồng để tương xứng với chi phí của Bưu điện.

Công văn: Cước cũ 80 đồng. Cước mới 150 đồng (tính như thư)

Bưu thiếp: Cước cũ:

- Đơn: 80 đồng (không hạn chế số tiếng viết)
- Kép: 160 đồng (không hạn chế số tiếng viết)
- Có in ảnh viết không quá 5 tiếng: 40 đồng
- Có in ảnh viết quá 5 tiếng: 80 đồng

Cước mới:

- Đơn: 80 đồng (không hạn chế số tiếng viết)
- Kép: 150 đồng (không hạn chế số tiếng viết)

Cước cũ chia làm nhiều loại, phức tạp, có loại hạn chế số tiếng viết không thích hợp với tập quán dùng bưu thiếp thường viết nhiều tiếng của nhân dân. Cước mới chỉ chia làm hai loại đơn và kép (bưu thiếp kép là bưu thiếp có trả lời) và không hạn chế số tiếng viết để đơn giản việc tính cước và thuận tiện cho người dùng.

Danh thiếp: *thiếp hiếu hỷ, thiếp mời:*

Cước cũ:

— Danh thiếp có chữ in, không viết chữ nào: 30 đồng.

— Viết không quá 5 tiếng 40 đồng.

— Viết quá 5 tiếng: như thư (100 đồng).

— Thiếp hiếu hỷ, thiếp mời nếu toàn chữ in, chỉ viết thêm tên người: như cước ấn phẩm (5gam dầu: 30 đồng).

Cước mới: Danh thiếp, thiếp hiếu hỷ, thiếp mời:

— Để ngõ (không hạn chế số tiếng viết): 80đ.

— Dân kin: như thư (150đ).

Cước cũ chia làm nhiều loại, phức tạp, không thuận tiện cho người dùng và việc tính cước của nhân viên bưu điện. Cước mới thống nhất cước các loại thiếp để đơn giản cước phí, trường hợp để ngõ, tính bằng cước bưu thiếp đơn (80đ) vì cũng là thiếp cả, trường hợp dân kin tính như thư, vì nếu dân kin thì Bưu điện không thể phân biệt được nội dung là một thiếp hay một thư.

Ấn loát phẩm giấy tờ giao dịch, mẫu hàng:

Cước cũ:

— Ấn loát phẩm: 50 gam dầu 30đ

— 50 gam tiếp tục 20đ

— Giấy tờ giao dịch: 50 gam dầu 50đ

— 50 gam tiếp tục 30đ

Cước mới:

— Ấn loát phẩm, giấy tờ giao dịch, bài báo, mẫu hàng:

Mỗi gói 50 gam dầu: 50đ

Mỗi gói 50 gam tiếp tục 30đ

Tối thiểu thu 80đ

Trong giá cước cũ cũng như mới, các loại bưu phẩm này đều tính cước rẻ hơn thư vì có tác dụng trong việc phát triển văn hóa và kinh tế. Nhưng trong cước cũ, phân biệt hai giá cước khác nhau làm cho giá cước phức tạp; so với thư thì cước cũ ấn loát phẩm tương đối thấp mà cước giấy tờ giao dịch, mẫu hàng tương đối cao.

Cước mới ấn định một giá cước chung cho cả ba loại vì tác dụng của ấn loát phẩm trong việc phát triển văn hóa cũng như tác dụng của giấy tờ giao dịch và mẫu hàng trong việc phát triển kinh tế.

Cước mới có cao hơn cước cũ là vì lấy giá thư làm căn bản để tính (cước mới tăng lên theo tỷ lệ cước thư tăng lên).

Báo chí, tập san xuất bản định kỳ:

Cước cũ: — Mỗi 50 gam

— Tư nhân 10đ

— Cơ quan, nhà báo, phát hành, đại lý: 5đ

Cước mới: — mỗi gói 50 gam dầu 20đ

— 50 gam sau 10đ

(Không phân biệt nhà xuất bản, cơ quan và tư nhân).

Cước cũ: — Tư nhân khác, cơ quan khác; cước mới quy định đồng loạt cơ quan cũng như tư nhân.

Cước cũ, cứ mỗi 50 gam từ đầu đến cuối đều thu 10đ; cước mới chỉ khác là 50 gam đầu thu 20đ,

còn các 50 gam sau, cứ mỗi 50 gam vẫn thu 10đ. Số dĩ quy định như vậy là để phân biệt gửi nhiều được giá hạ, tức là có chiều cố tới việc tuyên truyền, phát triển văn hóa.

Đối với cơ quan phát hành tuy cước mới gấp đôi cước cũ nhưng vì gửi nhiều và được tính theo trọng lượng (không phải tính theo từng tờ) nên đồ đồng mỗi tờ báo 4 trang nặng 25 gam chỉ phải trả bưu phí có 5đ (5% giá 1 tờ báo).

Ví dụ:

— Gửi 1.000 tờ báo (mỗi tờ 25 gam) nặng tất cả là 25.000 gam phải trả cước:

$$20 + \frac{(25.000 - 50g)}{50} \times 10 = 5.010 \text{ đồng}$$

— Đồ đồng mỗi tờ báo phải trả cước

$$\frac{5010}{1.000} = 5,01$$

— Điện báo:

Cước cũ:

— Tư điện: 60đ 1 tiếng

— Công điện 30đ —

— Báo chí điện 15đ —

— Điện báo phòng không 30đ —

Cước mới:

— Tư điện và công điện như nhau: 75 đồng 1 tiếng.

— Báo chí điện: 20đ 1 tiếng

— Điện báo phòng không: miễn cước.

Cước một tiếng tư điện tăng lên 15đ tùy theo tỷ lệ cước của một bức thư tăng lên (1 tiếng điện bằng 1/2 cước bức thư thường dưới 20 gam).

Cước báo chí điện cũng tăng lên 5đ vì cước cũ quá hạ; tuy nhiên tỷ lệ tăng so với cước thư vẫn còn ít (cước cũ; 1 tiếng báo chí điện bằng 3/20 cước một thư thường; cước mới bằng 2/15).

— Điện thoại đường dài:

Cước cũ:

— Trong phạm vi 10km 150đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

— Từ 11 đến 30km: 220đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

— Từ 31 đến 50km: 300đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

— Từ 51 đến 250km thì 50km đầu 300đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

25km sau 150đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

— Trên 250 đến 800km 2.300đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

— Trên 800km 2.300đ 1 đơn vị 3 phút hay phần lẻ 3 phút.

Cước mới: (tính theo đơn vị 3 phút)

— Trong phạm vi 25 km 600đ

— Trên 25 đến 50 km 900đ

— 50 — 100 km 1.200đ

— 100 — 150 km 1.500đ

— 150 — 200 km 1.800đ

— 200 — 250 km 2.100đ

— 250 — 300 km 2.400đ

— Trên 300 km cứ 100 km thu thêm 300đ

Khoảng cách đường dài tính cước trên đây là dựa theo tình hình mạng lưới điện thoại của Bưu điện phân chia cho thích hợp.

Khoảng cách đường dài càng xa thì cước tính càng rẻ.

Cước điện thoại nâng lên vì cước cũ quá hạ. Nâng cước điện thoại lên cho vừa với chi phí xây dựng và quản lý tu sửa giây máy và có tác dụng làm cho điện báo phát triển thêm, điện thoại hạn chế bớt, điều hòa 2 nghiệp vụ, bổ cứu tình trạng hiện nay điện thoại phát triển bề bộn khó bảo đảm chất lượng vừa kim hãm điện báo.

III. — SO SÁNH CƯỚC PHÍ MỚI VỚI CƯỚC PHÍ TRƯỚC CỦA PHÁP

Trước chiến tranh (1939) khi giá gạo là 10 một tạ thì cước một bức thư là 5 xu, một tiếng điện là 4 xu. Như thế cước một bức thư bằng giá nửa cân gạo, cước một tiếng điện bằng giá 4 lạng gạo. Nay cước một bức thư là 150đ, cước một tiếng điện là 75đ so với giá một cân gạo là 400đ thì cước một bức thư bằng giá 0kg375 gạo hạ hơn trước 25%, cước một tiếng điện bằng giá 0kg187 gạo hạ hơn trước 53%.

Trong thời kỳ tạm chiếm (đầu 1954) theo giá gạo ở Hà-nội là 300đ một tạ thì cước một bức thư là 1đ50, bằng giá nửa cân gạo, cước 50 gam báo là 0đ40 bằng giá 0kg133 gạo. Giá cước một bức thư hiện nay so với đầu năm 1954 hạ hơn 25%. Cước 50 gam báo hiện nay là 20đ (bằng 50 gam gạo) cũng hạ hơn 62% so với đầu năm 1954.

Phân tích đối chiếu những giá cước đó ta thấy rõ là cước mới điều chỉnh còn hạ hơn cước trước.

Với hoàn cảnh và khả năng hiện tại, với nhiệm vụ của Bưu điện vừa bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ lãnh đạo, phục vụ nhân dân, vừa đảm bảo kinh doanh tự túc, tiến đến có lãi, góp phần tích lũy vốn cho Nhà nước, giá cước mới điều chỉnh là giá cước hợp lý, cơ quan, nhân dân sử dụng bưu điện trả theo cước mới là đúng mức.

Bưu điện có điều kiện lấy thu bù chi, phải phấn đấu để hạ giá thành hơn nữa và cố gắng nâng cao chất lượng công tác, tăng cường phục vụ để thỏa mãn yêu cầu của cơ quan, của nhân dân để xứng đáng là một xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Hà nội, ngày 3 tháng 1 năm 1958

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI